TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ QUẾ VÕ** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 163/2023/HSST
Ngày: 25/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Minh Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Nhụ

Ông Phạm Đình Đức

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nụ – Thư ký TAND thị xã Quế Võ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quế Võ tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2023, tại TAND thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến (với điểm cầu trung tâm đặt tại trụ sở TAND thị xã Quế Võ, và điểm cầu thành phần đặt tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh) vụ án hình S thụ lý số: 170/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 167/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

1. Trần Văn L, sinh năm 1963.

HKTT: thôn Kiều Lương, xã Đức Long, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 02/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Phùng và bà Nguyễn Thị Nhâm; có vợ là Mai Thị Kiên và 02 con, lớn sinh năm 1987, nhỏ sinh năm 1988; tiền S: không.

- Tiền án:

+ Ngày 15/5/2018 bị TAND huyện Quế Võ xử phạt 30 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Chấp hành xong bản án ngày 31/01/2020.

+ Ngày 28/7/2020 bị TAND huyện Quế Võ xử phạt 14 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong bản án ngày 18/6/2021.

- Nhân thân:

+ Ngày 26/7/2013 bị TAND huyện Quế Võ xử phạt 03 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Chấp hành xong bản án ngày 30/9/2015.

+ Ngày 22/5/2017 bị Công an huyện Quế Võ xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Đã nộp tiền phạt ngày 24/5/2017.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/4/2023 đến nay. Có mặt tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh.

2. Nguyễn Văn T, sinh năm 1979.

HKTT: thôn Châu Cầu, xã Châu Phong, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đỗ và bà Hoàng Thị Chín; có vợ là Trần Thị Lan và 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền S: không.

- Nhân thân:

+ Ngày 15/5/2000 bị TAND tỉnh Bắc Giang xử phạt 24 tháng tù về tội "Cướp tài sản". Chấp hành xong bản án ngày 15/01/2002.

+ Ngày 16/9/2005 bị TAND huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương xử phạt 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Chấp hành xong bản án ngày 25/10/2007.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/4/2023 đến nay. Có mặt tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh.

3. Mai Văn S, sinh năm 1967.

HKTT: thôn Đông, xã Đào Viên, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn Hiển và bà Nguyễn Thị Lợi; có vợ là Nguyễn Thị Hường và 02 con, lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1993; tiền án: không.

Tiền S: Ngày 21/01/2022 bị TAND huyện Quế Võ ra quyết định áp dụng biển pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng. Chấp hành xong ngày 19/01/2023.

Nhân thân: Ngày 18/6/2013 bị TAND huyện Quế Võ xử phạt 30 tháng tù về tội "Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy". Chấp hành xong bản án ngày 28/4/2015.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/4/2023 đến nay. Có mặt tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh.

- Người tham gia tố tụng khác:

1. Ông Nguyễn Kim Sơn - Cán bộ tin học của TAND thị xã Quế Võ. Có mặt.

2. Cán bộ phụ trách tin học thuộc Trại tạm giam công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ 00 phút ngày 26/4/2023, T đang ở nhà thì có nhu cầu sử dụng ma túy nên đã điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Well, BKS: 98H6-1071 đến nhà S nhờ mua ma túy về cùng sử dụng. S nói với T là không biết chỗ mua ma túy nên T nhờ S dẫn đến nhà L tại thôn Kiều Lương, xã Đức Long để nhờ L mua ma túy về cùng sử dụng (do trước đó T nghe nói L biết chỗ mua ma túy), S đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe mô tô chở S cùng đi đến nhà L, trên đường đi T đưa cho S số tiền 400.000 đồng để S nhờ L đi mua ma túy. Khi đến nơi, T và S gặp L đang ở nhà một mình. Tại đây, S đưa cho L 400.000 đồng và bảo: "Chú đi lấy 400.000 ma túy về anh, em cùng sử dụng", L đồng ý. Sau đó, L bảo S chờ ở nhà và bảo T điều khiển xe mô tô chở L đến ngã tư thị trấn Đông Bình, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh. Đến nơi, L bảo T dừng xe đợi để L đi mua ma túy. L đi bộ vào khu vực vỉa hè gặp một người đàn ông không quen biết có biểu hiện bán ma túy nên hỏi mua 400.000 đồng ma tuý. Người đàn ông đưa cho L 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng, L biết đó là ma tuý cần mua nên cầm ở lòng bàn tay phải đồng thời đưa lại cho người đàn ông số tiền 400.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, L đi đến chỗ T đang đợi để bảo T chở về nhà. Khi các đối tượng đi đến địa phận thôn Kiều lương, xã Đức Long, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh thì bị Công an xã Đức Long kiểm tra, bắt quả tang. Sau đó, lực lượng công an thu giữ tại tay phải của L 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng.

Tại bản kết luận giám định số 966A /KL - KTHS ngày 28/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình S Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

"Chất bột màu trắng bên trong 01 (một) gói giấy bạc màu trắng có khối lượng là 0,2354 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Heroine (Heroin) có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình S 2015 (sửa đổi, bổ sung năm

2017) và Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất".

Với nội dung trên, bản Cáo trạng số: 135/CT-VKSQV ngày 07/8/2023 của VKSND thị xã Quế Võ đã truy tố Trần Văn L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình S; truy tố Nguyễn Văn T và Mai Văn S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình S.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quế Võ thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội, sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình S của bị cáo, đã đề nghị HĐXX tuyên bố Trần Văn L, Nguyễn Văn T, Mai Văn S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị:

- Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình S: Xử phạt Trần Văn L từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/4/2023.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình S:

+ Xử phạt Nguyễn Văn T từ 20-26 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/4/2023.

+ Xử phạt Mai Văn S từ 18-24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/4/2023.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình S; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình S: Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình S sơ thẩm.

Các bị cáo không tranh luận gì với đại diện VKSND thị xã Quế Võ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng và đầy đủ các hành vi, quyết định tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình S.

[2] Sáng ngày 26/4/2023 do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Nguyễn Văn T, Mai Văn S và Trần Văn L cùng nhau bàn bạc mua 400.000 đồng ma túy để cùng nhau sử dụng. T điều khiển xe máy đưa L đi mua ma túy tại thị trấn Đông Bình, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh, sau khi mua được ma túy cả hai quay về đến khu vực thôn Kiều Lương, xã Đức Long, thị xã Quế Võ thì bị Công an xã Đức Long kiểm tra bắt quả tang và thu giữ tại tay phải của L 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa 0,2354 gam ma túy Heroine. Do đó, hành vi của T và S đã cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình S. Riêng đối với bị cáo L có 02 tiền án đến nay chưa được xóa án tích, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm", nên hành vi của L đã cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình S như Cáo trạng đã truy tố.

[3] Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có S phân công phân nhiệm cụ thể. Trong đó T có vai trò chính, là đối tượng đã khởi xướng và trực tiếp cùng L đi mua ma túy để cả bọn cùng nhau sử dụng. Còn L và S có vai trò giúp sức cho T. Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, ma túy còn là nguồn gốc dẫn tới nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Các bị cáo đều là những đối tượng đã nghiện ma túy nhiều năm nay và đều đã từng bị kết án về các tội phạm liên quan đến ma túy, nhưng vẫn không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân, tiếp tục lao vào còn đường phạm tội. Điều đó thể hiện L, T, S là những đối tượng rất manh động, coi thường pháp luật, nên phải có hình phạt nghiêm khắc cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian tương xứng với vai trò của mỗi bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình S, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình S quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình S. Ngoài ra, S còn tự nguyện ra đầu thú, còn T có mẹ ruột được tặng thưởng huy chương kháng chiến, nên hai bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình S quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình S. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho L, T, S để thể hiện S khoan hồng của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo là những đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

[5] Về vật chứng: Đối với mẫu vật còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Well BKS: 98H6-1071 thu của T. Quá trình điều tra xác định là tài sản của ông Nguyễn Văn Thế. Ngày 26/4/2023, T mượn ông Thế xe mô tô trên để đi chơi, ông Thế không biết việc T sử dụng chiếc xe mô tô để đi mua ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Quế Võ trả lại ông Thế xe mô tô trên là phù hợp.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình S sơ thẩm.

[7] Đối với người người đàn ông bán ma túy cho L. Quá trình điều tra L không biết tên, tuổi, địa chỉ của những người này nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã Quế Võ tiếp tục điều tra xác minh, khi nào làm rõ được sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố Trần Văn L, Nguyễn Văn T, Mai Văn S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình S; Điều 329 Bộ luật Tố tụng Hình S: Xử phạt **Trần Văn L** 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/4/2023.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình S; Điều 329 Bộ luật Tố tụng Hình S:

+ Xử phạt **Nguyễn Văn T** 24 (hai mươi tư) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/4/2023.

+ Xử phạt **Mai Văn S** 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/4/2023.

Quyết định tạm giam L, T, S mỗi bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để bảo đảm việc thi hành án.

*** Về vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình S; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình S: Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định (Theo Biên bản bàn giao vật chứng số 136 ngày 02/8/2023 giữa Công an thị xã Quế Võ với Chi cục THADS thị xã Quế Võ).

*** Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình S; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: L, T, S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình S sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên

án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND thị xã Quế Võ;
- Công an thị xã Quế Võ;
- Chi cục THADS thị xã Quế Võ;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Ninh;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VT;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phan Minh Đức

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Phan Thị Nhụ

Phạm Đình Đức

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Minh Đức

TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ QUẾ VÕ** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHU NGHIA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi …. giờ …. phút, ngày 25 tháng 8 năm 2023.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Minh Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Nhụ

Ông Phạm Đình Đức

Tiến hành nghị án vụ án hình S sơ thẩm thụ lý số: 170/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2023 đối với Trần Văn L và đồng phạm.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng Hình S;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

I. Về tội danh:

Tuyên bố Trần Văn L, Nguyễn Văn T, Mai Văn S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3.

II. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình S; Điều 329 Bộ luật Tố tụng Hình S: Xử phạt **Trần Văn L** 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/4/2023.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình S; Điều 329 Bộ luật Tố tụng Hình S:

+ Xử phạt **Nguyễn Văn T** 24 (hai mươi tư) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/4/2023.

+ Xử phạt **Mai Văn S** 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày

26/4/2023.

Quyết định tạm giam L, T, S mỗi bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để bảo đảm việc thi hành án.

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3.

III. Các vấn đề khác:

*** Về vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình S; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình S: Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định (Theo Biên bản bàn giao vật chứng số 136 ngày 02/8/2023 giữa Công an thị xã Quế Võ với Chi cục THADS thị xã Quế Võ).

*** Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình S; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: L, T, S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình S sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi …. giờ …. phút, ngày 25 tháng 8 năm 2023.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Nhụ **Phạm Đình Đức** **Phan Minh Đức**